

Số: 157/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 388B, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Anh **Trần T1**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 388B, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần T2, sinh ngày 21/10/2015 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng.

Anh Trần T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thực hiện vào ngày 15(dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 15/4/2022.

Nếu ngày 15 dương lịch hàng tháng trùng vào ngày nghỉ theo Luật lao động thì việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật, không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009538 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Trần T1 phải chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm(nghĩa vụ cấp dưỡng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CC THADS huyện;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN TÚ ANH